

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày 17-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh và ông Nguyễn Đăng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Minh H (tên gọi khác: S), sinh ngày 08 tháng 9 năm 1983 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn X, xã K, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Hoàng Thị D; có vợ là Lê Thị Bé Th (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016);

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 05 tiền sự:

- Tại Quyết định số: 3227/QĐ-XPHC ngày 18-01-2023 của Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ) đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) về hành vi “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chưa chấp hành xong.

- Tại Quyết định số: 3228/QĐ-XPHC ngày 18-01-2023 của Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ) đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) về hành vi “Hủy hoại tài sản”, bị cáo chưa chấp hành xong.

- Tại Quyết định số: 0309/QĐ-XPHC ngày 16-10-2023 của Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ) đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Vi phạm các quy định về trách nhiệm sử

dụng mạng xã hội, trang thông tin điện tử được thiết lập qua mạng xã hội”, bị cáo chưa chấp hành xong.

- Tại Quyết định số: 17/QĐ-XPHC ngày 18-10-2025 của Công an xã K, tỉnh Lâm Đồng đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.250.000đ (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi “*Sử dụng mạng xã hội Facebook cung cấp, chia sẻ thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông Nguyễn Đăng T*”, bị cáo chưa chấp hành xong.

- Tại Quyết định số: 23/QĐ-XPHC ngày 14-10-2025 của Công an xã K, tỉnh Lâm Đồng đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.250.000đ (*bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng có mang theo phương tiện khác có khả năng sát thương*”, bị cáo chưa chấp hành xong.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2010/HSST ngày 29-4-2010 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông (*cũ*) xử phạt 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; đã chấp hành xong hình phạt tù và nghĩa vụ nộp án phí, bị hại không yêu cầu thi hành án về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; đã được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2012/HSST ngày 31-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông (*cũ*) ghi nhận việc bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*); chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí vào ngày 10-5-2013, bị hại không yêu cầu thi hành án về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2016/HSST ngày 27-5-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông (*cũ*) xử phạt 03 (*ba*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 04/2017/HSPT ngày 04-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông (*cũ*) đã sửa bản án sơ thẩm, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; chấp hành xong án phí vào ngày 13-3-2017; đã được xóa án tích.

- Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 02/2018/HSST-QĐ ngày 28-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông (*cũ*) đã đình chỉ giải quyết vụ án hình sự đối với bị cáo, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông (*cũ*) truy tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, do bị hại chị Lê Thị Chúc L tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HS-ST ngày 12-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông (*cũ*) xử phạt 09 (*chín*) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; chấp hành xong bản án vào ngày 25-7-2020; đã được xóa án tích.

- Tại Quyết định đình chỉ vụ án số: 03/2023/HSST-QĐ ngày 26-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông (*cũ*) đã đình chỉ vụ án hình sự đối với bị cáo, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông

(cũ) truy tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, do bị hại chị Lê Thị Bé Th có đơn xin rút yêu cầu khởi tố.

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 18-01-2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt*.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Ngọc Hoàng Y1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 04, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt*.

2. Bà Vũ Thị Kim H1, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn 01, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt*.

3. Chị Võ Thị Cẩm G, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 06, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt*.

4. Chị Trần Thị Ngọc H2, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 13, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt*.

5. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 10, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt*.

6. Chị Hoàng Hải Y2, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 01, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt*.

7. Anh Phạm H4, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 05, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh H có quan hệ họ hàng với gia đình ông Hoàng Văn L, bà Vũ Thị Kim H1; giữa H và gia đình ông L, bà H1 có mâu thuẫn tranh chấp đất đai với nhau. Quá trình tranh chấp, H nhiều lần lên mạng xã hội Facebook dùng lời lẽ xúc phạm gia đình bà H1 và có hành vi gây rối trật tự công cộng trước nhà bà H1, gây cản trở hoạt động kinh doanh của gia đình bà H1. Ngày 14-10-2025, Công an xã K, tỉnh Lâm Đồng đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi gây rối trật tự công cộng có mang theo phương tiện khác có khả năng sát thương.

Khoảng 14 giờ ngày 17-01-2026, sau khi dự tiệc tân gia tại nhà anh Võ K, H điều khiển xe ô tô khách loại 15 chỗ, màu sơn trắng bạc, gắn biển kiểm soát W đi từ thôn 07, xã K theo hướng chợ K ra trước nhà bà H1 tại khu vực ngã ba chợ K (*cạnh cổng chào K*) trên đường N thuộc thôn 01, xã K, tỉnh Lâm Đồng. Khi điều khiển xe ô tô đến khu vực trên, H bấm còi hơi liên tục, âm côn và đạp ga làm cho tiếng động cơ xe ô tô kêu to, đồng thời điều khiển xe quay nhiều vòng trên đường N với tốc độ cao, tạo ra tiếng rít giữa bánh xe ma sát mặt đường trước nhà bà H1 gây náo loạn, ảnh hưởng đến người dân sinh sống, buôn bán xung quanh và nguy hiểm cho người tham gia giao thông, nhằm mục đích gây sự chú ý, hù dọa và cản trở công việc kinh doanh của gia đình bà H1.

Tuy nhiên, do thấy nhà bà H1 đóng cửa nên H nhớ ra hôm đó con gái bà H1 là chị Hoàng Vũ Mộng T tổ chức lễ cưới cho con trai. H cho rằng gia đình bà H1 đang có mặt tại nhà chị T nên điều khiển xe ô tô di chuyển vào khu vực trước nhà chị T trên đường N, thuộc thôn 04, xã K, tỉnh Lâm Đồng (cách nhà bà H1 khoảng 1,5 km). Tới nơi, H điều khiển xe ô tô di chuyển với tốc độ cao và quay đầu gấp nhiều vòng trên đường N gây náo loạn khu dân cư, làm cho người dân và các phương tiện tham gia giao thông phải dừng lại hoặc tránh né. Sau khi điều khiển xe với tốc độ cao, lạng lách trên đường trước nhà chị T và bất ngờ quay đầu xe nhiều lần trong thời gian khoảng 10 phút thì H điều khiển xe ô tô đến nhà anh Võ Minh Th tọa lạc tại thôn 03, xã K, tỉnh Lâm Đồng để ngủ. Sự việc sau đó được chị Nguyễn Ngọc Hoàng Y1 (con dâu bà H1) trích xuất hình ảnh camera trước nhà bà H1 và đăng lên tài khoản mạng xã hội Facebook của chị Y1.

Tại bản kết luận giám định số 722 ngày 05-4-2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Xe ô tô gắn biển kiểm soát W, số khung: X, số máy: Y, nhãn hiệu: TOYOTA, loại xe: 15 chỗ ngồi, màu sơn: trắng bạc, tình trạng xe đã qua sử dụng, không bị thay đổi, sửa chữa số khung, số máy.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe ô tô khách loại 15 chỗ ngồi, màu sơn trắng bạc, gắn biển kiểm soát W (hết niên hạn sử dụng, không có đăng kiểm).

Cáo trạng số: 24/CT-VKS-KV7 ngày 05-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm a khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-01-2026.

- Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe ô tô khách loại 15 chỗ ngồi, gắn biển kiểm soát W.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những người làm chứng gồm chị Võ Thị Cẩm G, chị Trần Thị Ngọc H2 và chị Nguyễn Thị H3 vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan Điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến tính khách quan của việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị G, chị H2 và chị H3.

[3]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 17-01-2026, tại đường N thuộc khu vực thôn 01 và thôn 04, xã K, tỉnh Lâm Đồng, Trần Minh H đã có hành vi điều khiển xe ô tô khách loại 15 chỗ ngồi, màu sơn trắng bạc, gắn biển kiểm soát W lạng lách, đánh võng, bấm còi hơi liên tục, âm côn và đạp ga làm cho tiếng động cơ xe ô tô kêu to, đồng thời điều khiển xe quay nhiều vòng trên đường với tốc độ cao, tại khu vực dân cư sinh sống đông đúc, gây náo loạn khu dân cư, ảnh hưởng đến người dân sinh sống, buôn bán xung quanh và nguy hiểm cho người tham gia giao thông, xâm phạm trật tự công cộng.

Trước khi thực hiện hành vi này, bị cáo đã bị Công an xã K, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.250.000đ (*bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng có mang theo phương tiện khác có khả năng sát thương*” theo Quyết định số: 23/QĐ-XPHC ngày 14-10-2025.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh H đã phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Điều 318 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

... ”

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án và phạm tội khi đang có 05 tiền sự nên cần xem xét, đánh giá và áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[6]. Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Đối với 01 xe ô tô khách loại 15 chỗ ngồi, màu sơn trắng bạc, gắn biển kiểm soát W là phương tiện phạm tội và 01 giấy đăng ký xe ô tô số Z cấp ngày 27-10-2010 đối với xe ô tô gắn biển kiểm soát W do xe đã hết niên hạn sử dụng, hết thời hạn đăng kiểm nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 18-01-2026.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe ô tô khách loại 15 chỗ ngồi, màu sơn trắng bạc, gắn biển kiểm soát W và 01 giấy đăng ký xe ô tô số Z cấp ngày 27-10-2010 đối với xe ô tô gắn biển kiểm soát W (*có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06-5-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Lâm Đồng*).

3. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Trang